TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST

Ngày 17-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Chiên;

Ông Ngô Văn Thế.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A L**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01/01/2002, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12 (Không biết chữ); bố đẻ: Giàng A S, đã chết; mẹ đẻ: Châu Thị G, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại Bản án số: 56/2020/HS-ST, ngày 30/9/2020, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A L 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù; Tại Bản án số: 07/2020/HS-ST, ngày 16/11/2020, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58, 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A L 01 (Một) năm

tù, áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số: 56/2020/HS-ST, ngày 30/9/2020 và Bản án số: 07/2020/HS-ST, ngày 16/11/2020, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo phải chấp hành hình phạt: 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Ngày 05/01/2023, Giàng A L chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Theo bản án trên, Giàng A L bị kết án về tội ít nghiêm trọng, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Giàng A L ở độ tuổi đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên L được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Cứ A L1, sinh năm 2003, địa chỉ: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Sùng Thị G1, sinh năm 2003, địa chỉ: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt;

Anh Ma A S1, sinh năm 1980, địa chỉ: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt;

Anh Nguyễn Viết K, sinh năm 1977, địa chỉ: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt;

Anh Phạm Công D, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt;

Ông Ma A V, sinh năm 1963, địa chỉ: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 16/12/2023, Giàng A L đi bộ đến nhà anh Cứ A L1 để chơi, nhưng anh L1 không có ở nhà. Quan sát thấy xung quanh không có người, L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. L thấy cửa nhà anh L1 chỉ khép, không khóa nên L đã mở cửa, đi vào trong nhà. L thấy trên tường cạnh giường ngủ có treo 01 túi da màu đen, loại túi đeo chéo, có khóa kéo, L đến mở khóa túi ra thì thấy bên trong có một tập tiền gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng, được buộc bằng dây cao su. L lấy số tiền trên rồi đi đến nhà Sùng Phủ S1, sinh năm 1997 ở bản Tà Tê, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ. L đi vào khu vực giường ngủ, lấy tiền vừa trộm cắp được ra đếm được 10.000.000 đồng. Sau đó, L lấy ra 1.500.000 đồng đưa cho S1 để mua Heroine và sử dụng Heroine tại nhà S1. Đến sáng ngày 17/12/2023, L cùng S1 đi chợ mua quần

áo và 01 thẻ cào điện thoại hết tổng số tiền 1.480.000 đồng và mua một ít thực phẩm rồi đi về nhà S1 ăn nghỉ. L dùng số tiền trộm cắp được mua Heroine nhiều lần của S1 và sử dụng tại nhà của S1. Đến khoảng 11 giờ, ngày 20/12/2023, L cầm số quần, áo mua được về nhà và cất ở khu vực giường ngủ của L. Sau đó, L đi bộ đến nhà Lý A Tủa, sinh năm 1987, ở bản Tà Tê, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ dùng tiền trộm cắp mua 1.000.0000 đồng Heroine sử dụng hết.

Đến khoảng 15 giờ, ngày 22/12/2023, Giàng A L đi đến nhà dì ruột là bà Châu Thị Sung, sinh năm 1975, ở bản Sin Chải, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ để chơi. Khi L đi vào trong khu vực giường ngủ nhà bà Sung để tìm chỗ ngủ thì thấy ở trên cột nhà có treo 01 chiếc túi giả da màu vàng, loại túi đeo của chị Sùng Thị G, là con dâu của bà Sung. L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, L tiến lại gần chiếc túi, thấy bên trong có một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và một tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100 Nhân dân tệ, L đã lấy 02 tờ tiền trên rồi đi ra khỏi nhà chị Sung. Khi L đi đến khu vực đường bê tông liên bản thuộc bản Sin Chải, xã Mù Sang thì nhìn thấy ở trên bờ tường chuồng lợn nhà anh Ma A S1 có một con gà trống. L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và dự định đến khi trời tối thì sẽ quay lại để trộm cắp. Lúc này, L gặp Ma A Deo, sinh năm 2002, là con trai của chị Sung, nhờ Deo chở đến khu vực ngã ba đường lên bản Tà Tê, xã Mù Sang, Deo đồng ý. Khi đi đến khu vực ngã ba bản Sin Chải, xã Mù Sang, L bảo Deo dừng xe rồi đi bộ một mình vào quán tạp hóa của anh Phạm Công D mua một bao thuốc lá. L lấy tờ tiền 100 nhân dân tệ vừa trộm cắp được trả cho anh D, anh D trả lại cho L 305.000 đồng. L cầm tiền cất vào trong túi quần rồi đi ra chỗ Deo đang đợi và bảo Deo chở đến ngã ba đường đi bản Tà Tê, xã Mù Sang. Đến nơi, L xuống xe đi bộ đến nhà anh Lý A Tủa, sinh năm 1987, ở bản Tà Tê để tiếp tục mua Heroine sử dụng còn Deo thì đi về. L dùng số tiền 100.000 đồng vừa trộm cắp được mua Heroine của Tủa và sử dụng hết tại nhà Tủa. Sau đó, L xin đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến bản Sin Chải, xã Mù Sang.

Khoảng 17 giờ, ngày 22/12/2023, khi đi đến ngã ba bản Sin Chải, L xuống xe đi bộ vào nhà anh Ma A S1, còn người đàn ông cho đi nhờ xe đi đâu L không rõ. L đến khu vực chuồng lợn nhà anh S1 bắt một con gà trống mang đến quán tạp hóa của gia đình anh Nguyễn Viết K để bán, khi cân con gà có khối lượng 2,3kg, anh K trả cho L 240.000 đồng. Sau đó, L tiếp tục đi đến nhà Lý A Tủa mua 100.000 đồng Heroine rồi sử dụng luôn ở nhà Tủa và ngủ lại nhà Tủa. Đến khoảng 07 giờ, ngày 23/12/2023, L ngủ dậy tiếp tục lấy 100.000 đồng từ tiền bán gà trộm cắp được ra đưa cho Tủa để mua Heroine và tiếp tục sử dụng Heroine ở nhà Tủa, sử dụng Heroine xong, L lấy 40.000 đồng mua mỳ tôm và bánh ở quán tạp hóa nhà Tủa ăn xong thì đi về.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L đi bộ đến nhà ông Ma A V hỏi mượn xe máy để đi chợ, ông V đồng ý. L điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave RSX, màu vàng đen, biển kiểm soát: 25M1-060.31 của

ông V đi đến nhà Lý A Tủa dùng 100.000 đồng mua Heroine và sử dụng hết tại nhà Tủa.

Sáng ngày 23/12/2023, anh Ma A S1 đi tìm gà và xác định được con gà anh K mua của L đúng là con gà của gia đình mình. Sau đó, L đã khai nhận hành vi trộm cắp con gà của anh S1. L đưa cho anh S1 số tiền 900.000 đồng để bồi thường tiền trộm cắp gà và hứa ba ngày sau sẽ đưa tiếp cho anh S1 thêm 3.000.000 đồng để đền bù cho anh S1. Anh S1 nhất trí, tuy nhiên, để làm tin thì L đã để lại chiếc xe Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 25M1-060.31 ở nhà anh S1. Đến ngày 25/12/2023, L bị bắt tạm giam về tội trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS, ngày 25/12/2023, của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, kết luận: 01 con gà trống, loại gà ta, lông màu nâu, vàng, đỏ, cân nặng 2,1kg (Hai phảy một kilogam). Trước khi bị trộm cắp gà khỏe mạnh, không dị tật, không dịch bệnh và được chăn thả tại nhà. Theo giá chào bán trung bình vào tháng 12/2023 là 315.000 đồng (Ba trăm, mười lăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 87/KL-KTHS, ngày 31/12/2023, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Tổng số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) có mã số hiệu: VW15479338; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có mã số hiệu: IC 21463300; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) có các mã số hiệu lần lượt là: ON 20699330; PQ 20452799, gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Kết luận giám định số: 9705/KL-KTHS, ngày 05/01/2024, của Viện K học hình sự Bộ Công an, kết luận: 01 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100 Nhân dân tệ có mã số hiệu S37R511364 là tờ tiền thật.

Tại Công văn số: 65/LCH-TTGS, ngày 17/01/2024, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh tỉnh Lai Châu quy đổi số tiền 100CNY sang đồng Việt Nam, thời điểm ngày 22/12/2023 là 335.445 VNĐ (Ba trăm ba mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

Vật chứng thu giữ, tạm giữ: 01 (một) con gà trống, màu lông vàng đỏ, nặng 2,1kg, trên mào của con gà có nhiều đốm trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 100 nhân dân tệ; 900.000 đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu vàng đen, BKS: 25M1-06031, số khung: 3117EY034536, số máy: JA31E0058173, kèm theo đăng ký xe và chìa khóa xe; 01 (một) đôi giày màu đen, 02 (hai) cái áo; 03 (ba) cái quần đã qua sử dụng.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Cứ A L1 yêu cầu bị cáo L phải trả lại cho anh L1 số tiền bị cáo đã trộm cắp của anh L1. Chị Sùng Thị G yêu cầu L

phải trả lại cho G chị số tiền mà L đã trộm cắp của chị G. Anh Ma A S1, anh Nguyễn Viết K, anh Phạm Công D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ông Ma A V yêu cầu bị cáo trả lại chiếc xe HONDA Wave RSX, màu vàng đen, biển kiểm soát: 25M1-06031, ngoài ra, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS, ngày 05/4/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Giàng A L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A L từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đối với tài sản là 01 con gà trống bị cáo trộm cắp của anh Ma A S1, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ma A S1 là chủ sở hữu tài sản hợp pháp nên không đề cập xử lý. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Sùng Thị G: 01 tờ tiền mệnh giá 100 Nhân dân tệ. Trả lại cho anh Cứ A L1 số tiền 900.000 đồng. Trả lại cho ông Ma A V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu vàng đen, biển kiểm soát: 25M1-06031, số khung: 3117EY034536, số máy: JA31E0058173, kèm theo đăng ký xe và chìa khóa xe. Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi giày màu đen, 02 cái áo, 03 cái quần, đã qua sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Cứ A L1 số tiền 9.100.000 đồng; trả cho chị Sùng Thị G số tiền 100.000 đồng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Viết K, anh Phạm Công D, anh Ma A S1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đề cập xử lý. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là anh Cứ A L1 yêu cầu bị cáo L phải trả lại cho anh số tiền bị cáo đã trộm cắp của anh. Về hình phạt đối với bị cáo, anh L1 không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ma A S1, anh Nguyễn Viết K, anh Phạm Công D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Sùng Thị G, ông Ma A V tại phiên tòa: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Sùng Thị G, ông Ma A V vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ, ngày 16/12/2023, tại khu vực bản Sin Chải, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản, Giàng A L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Cứ A L1 là số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), mục đích L trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Tình tiết liên quan đến vụ án:

Ngày 22/12/2023, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng giá trị tài sản mỗi lần và tổng giá trị tài sản của 02 lần không đủ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo cũng khai nhận sau những lần mua được Heroine thì đã sử

dụng hết. Ngày 20/02/2024, cơ quan Công an huyện Phong Thổ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Giàng A L về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15, khoản 1 điều 23 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021, của Chính phủ, quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Khi phát hiện L trộm cắp tài sản, anh Ma A S1 bảo L về nhà nói chuyện, L đồng ý, không có sự khống chế, bắt giữ. Việc thỏa thuận bồi thường tiền làm lý và trả tiền gà do hai bên thỏa thuận, L đồng ý bồi thường và để xe máy lại làm tin. Đây là giao dịch dân sự, không có sự cưỡng ép nên hành vi của Ma A S1 không cấu thành tội bắt, giữ người trái pháp luật, cưỡng đoạt tài sản.

Đối với anh Nguyễn Viết K là người đã mua con gà trống là tài sản do L trộm cắp mà có và anh Phạm Công D là người được L sử dụng tiền do trộm cắp mua thuốc lá. Do anh K và anh D không biết đó là những tài sản do L trộm cắp mà có nên anh K và anh D không phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Theo lời khai của bị cáo L, Sùng Phủ S1 là người đã bán Heroine cho L và để mặc cho L sử dụng Heroine nhiều lần ở nhà S1 từ ngày 16/12/2023 đến ngày 21/12/2023. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh từ cuối tháng 12 năm 2023 đến nay, Sùng Phủ S1 không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của L không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có đủ căn cứ để xác định Sùng Phủ S1 có hành vi bán trái phép Heroine và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy trong vụ án này.

Giàng A L khai đã dùng số tiền trộm cắp được để mua ma túy và sử dụng ma túy tại nhà của Lý A Tủa. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Tủa khai không quen biết, chưa từng gặp gỡ L và không bán Heroine cho L. Tiến hành đối chất giữa Tủa và L, cả hai đều giữ nguyên quan điểm của mình. Việc Tủa bán Heroine cho L chỉ do L tự khai, không có căn cứ, tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh. Vì vậy, không có đủ căn cứ để xác định Lý A Tủa có hành vi bán trái phép Heroine và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy trong vụ án này.

Đối với Ma A Deo là người được bị cáo L nhờ chở đi đến khu vực bản Tà Tê. Do Deo không biết việc bị cáo cất giấu số tiền trộm cắp trên người và nhờ chở đi đến khu vực bản Tà Tê, xã Mù Sang để mua Heroine sử dụng nên Deo không phạm tội.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 25M1-060.31, màu vàng đen là xe của ông Ma A V cho L mượn để làm phương tiện đi lại, ông V không biết việc L trộm cắp tài sản rồi đem chiếc xe để lại nhà anh S1 làm tin và việc L sử dụng xe đi mua Heroine để sử dụng nên ông Ma A V không liên quan đến hành vi phạm tội của L.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Năm 2020, Giàng A L đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tự cảnh tỉnh, rèn luyện bản thân, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo, đồng thời, để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Anh Cứ A L1, chị Sùng Thị G yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền, tài sản bị cáo đã trộm cắp và đã sử dụng. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại đến tài sản của người khác nên cần buộc bị cáo phải trả lại tài sản cho anh L1, chị G theo quy định tại các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Viết K, anh Phạm Công D, anh Ma A S1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý: 01 tờ tiền mệnh giá 100 Nhân dân tệ là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chi Sùng Thị G nên cần trả lại cho chị G. Số tiền 900.000 đồng do bị cáo trộm cắp của anh Cứ A L1 nên cần trả lại cho anh L1. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu vàng đen, biển kiểm soát: 25M1-06031, số khung: 3117EY034536, số máy: JA31E0058173, kèm theo đăng ký xe và chìa khóa xe, là tài sản thuộc sở hữu của ông Ma A V, ông V không biết việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản và để xe ở nhà anh Ma A S1 để làm tin. Ông V có nguyện vọng được nhận lại tài sản nên cần trả lại xe cho ông V. Đối với 01 đôi giày màu đen, 02 cái áo, 03 cái

quần, đã qua sử dụng, là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với tài sản là 01 con gà trống bị cáo trộm cắp của anh Ma A S1, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ma A S1 là chủ sở hữu tài sản hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Giàng A L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A L: 01 (Một) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Cứ A L1 số tiền 9.100.000 đồng, trả cho chị Sùng Thị G số tiền 100.000 đồng.

4. Về x**ử lý vật chứng**: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Sùng Thị G: 01 tờ tiền mệnh giá 100 Nhân dân tệ.

Trả lại cho anh Cứ A L1 số tiền: 900.000 đồng.

Trả lại cho ông Ma A V: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu vàng đen, biển kiểm soát: 25M1-06031, số khung: 3117EY034536, số máy: JA31E0058173, kèm theo đăng ký xe và chìa khóa xe.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi giày màu đen, 02 cái áo, 03 cái quần, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tình trạng vật chứng mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 00 phút, ngày 15/4/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, và điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có có đơn yêu cầu thi hành hợp pháp, nếu chưa thực hiện thì người thi hành án còn phải chịu tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 của Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền, thời gian chậm trả.

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT; CQ THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh